

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
Y, DƯỢC CỎ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ - YDCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi thông tin thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành của Cục Quản lý Y, Dược cỏ truyền

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỎ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2738/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cỏ truyền thuộc Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cỏ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số thông tin thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền đã được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành của Cục Quản lý Y, Dược cỏ truyền (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Các thông tin khác của thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền đã được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này không thay đổi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Vũ Mạnh Hà – TTr Thường trực BYT (để b/c);
- Đ/c Trịnh Thị Diệu Thường – Cục trưởng Cục Quản lý YDCT (để b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Xây dựng;
- Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Vụ Bảo hiểm Y tế; Cục QLD, Cục QLKCB; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Đăng Lâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC THÔNG TIN SỬA ĐỔI CỦA CÁC THUỐC CỔ TRUYỀN,
VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI
VIỆT NAM BAN HÀNH KÈM THEO CÁC QUYẾT ĐỊNH CẤP GIẤY ĐĂNG
KÝ LƯU HÀNH CỦA CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ - YDCT, ngày/...../.....)

1. Quyết định số 182/QĐ-YDCT ngày 30/05/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Cấp bổ sung

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	An thần DQA	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	TCT-00305-25	Thành phần chính – Hàm lượng	Mỗi gói 5g thuốc cốm chứa cao khô hỗn hợp được liệu 360mg tương đương với: Toan táo nhân 1,5g; Xuyên khung 0,6g; Cam thảo 0,3g; Tri mẫu 0,6g; Phục linh 0,6g.	Mỗi gói 3g thuốc cốm chứa cao đặc hỗn hợp được liệu 360mg tương đương với: Toan táo nhân 1,5g; Xuyên khung 0,6g; Cam thảo 0,3g; Tri mẫu 0,6g; Phục linh 0,6g.
2	KIẾN TỶ QV	Công ty cổ phần thương mại Q&V Việt Nam	TCT-00306-25	Thành phần chính – Hàm lượng	Mỗi gói 5 g cốm thuốc chứa: Bạch biển đậu 880 mg; Ý dĩ 880 mg; Hoài sơn 880 mg; Đảng sâm 880 mg; Liên nhục 440 mg; Mạch nha 440 mg; Trần bì 27 mg; Nhục đậu khấu 18 mg; Sa nhân 18 mg.	Mỗi gói 5,6 g cốm thuốc chứa: Bạch biển đậu 985,6 mg; Ý dĩ 985,6 mg; Hoài sơn 985,6 mg; Đảng sâm 985,6 mg; Liên nhục 492,8 mg; Mạch nha 492,8 mg; Trần bì 30,2 mg; Nhục đậu khấu 20,2 mg; Sa nhân 20,2 mg.
				Quy cách đóng gói	Hộp 20 gói, 30 gói, 60 gói x 5 g.	Hộp 20 gói, 30 gói, 60 gói x 5,6 g.

3	THUỐC ANMAKO	Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc	TCT-00301-25	Tuổi thọ	24 tháng	36 tháng
4	THUỐC KHỚP KHANG THỌ		TCT-00302-25	Tuổi thọ	24 tháng	36 tháng
5	GatoGSV	Công ty cổ phần GSV Việt Nam	TCT-00300-25	Thành phần chính – Hàm lượng	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp được liệu tương đương với: Thục địa 400 mg; Sơn thù 200 mg; Thạch quyết minh 200 mg; Mẫu đơn bì 150 mg; Hoài sơn 200 mg; Bạch linh 150 mg; Trạch tả 150 mg; Câu kỷ tử 150 mg; Cúc hoa vàng 150 mg; Đương quy 150 mg; Bạch thược 150 mg; Bạch tật lê 150 mg.	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp được liệu tương đương với: Thục địa 400 mg; Sơn thù 200 mg; Thạch quyết minh 200 mg; Mẫu đơn bì 150 mg; Hoài sơn 200 mg; Bạch linh 150 mg; Trạch tả 150 mg; Câu kỷ tử 150 mg; Cúc hoa vàng 150 mg; Đương quy 150 mg; Bạch thược 150 mg; Bạch tật lê 150 mg.

2. Quyết định số 183/QĐ-YDCT ngày 30/05/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 15

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Cao Hy thiêm TW3	Công ty cổ phần dược phẩm TW3	VD-32538-19	Quy cách đóng gói	Hộp 1 chai x 125 ml.	Chai 125 ml.

3. Quyết định số 184/QĐ-YDCT ngày 30/05/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 15

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	ĐINH SUYỄN NHẤT NHẤT 120 MG	Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất	TCT-00298-25	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Cụm công nghiệp Liên hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, tỉnh Long An.	Cụm công nghiệp Liên hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
				Địa chỉ cơ sở sản xuất	Cụm công nghiệp Liên hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, tỉnh Long An.	Cụm công nghiệp Liên hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Quyết định số 108/QĐ-YDCT ngày 11/04/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam - Đợt 204 (ngày 24/5/2024) – bàn giao từ Cục Quản lý Dược

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Bát vị - HT	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	TCT-00270-25	Thành phần chính – Hàm lượng	Hắc phụ tử 0,132g; Hoài sơn 0,528g; Mẫu đơn bì 0,396g; Phục linh 0,396g; Quế chi 0,132g; Sơn thù 0,528g; Thục địa 1,056g; Trạch tả 0,396g.	Mỗi 6g hoàn cứng chứa: Hắc phụ tử 0,132g; Hoài sơn 0,528g; Mẫu đơn bì 0,396g; Phục linh 0,396g; Quế chi 0,132g; Sơn thù 0,528g; Thục địa 1,056g; Trạch tả 0,396g.

5. Quyết định số 55/QĐ-YDCT ngày 27/02/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được gia hạn GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 14

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Đại tràng hoàn P/H	Công ty TNHH đông dược Phúc Hưng	VD-25946-16	Địa chỉ cơ sở sản xuất	96 – 98 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

6. Quyết định số 56/QĐ-YDCT ngày 27/02/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 14

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Dạ dày VIETMEC	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam	TCT-00263-25	Dạng bào chế	Viên hoàn cứng	Viên nang cứng

7. Quyết định số 178/QĐ-YDCT ngày 28/05/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 216 (ngày 12/3/2025) – bàn giao từ Cục Quản lý Dược

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Hạ sốt Nhất Nhất	Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất	TCT-00284-25	Thành phần chính - Hàm lượng	Cao khô hỗn hợp dược liệu 640 mg tương đương với: Cam thảo 2 gam; Cao khô hỗn hợp dược liệu tương đương với Cam thảo 2 g; Thạch cao 10g; Sa sâm 3 g, Tri mẫu 3 g) 640 mg; Sa sâm 3 g; Thạch cao 10 g; Tri mẫu 3 g.	Cao khô hỗn hợp dược liệu 640 mg (tương đương với: Cam thảo 2 g; Thạch cao 10 g; Sa sâm 3 g; Tri mẫu 3 g).

8. Quyết định số 291/QĐ-YDCT ngày 25/09/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 16

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Dưỡng cốt Khải Hà KĐ	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	TCT-00325-25	Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi 2,5 g viên hoàn cứng chứa cao xương hỗn hợp 0,375 g tương đương với: Xương động vật (trâu, bò) 3,75 g; Hoàng bá (<i>Cortex Phellodendri</i>) 1,2 g; Tri mẫu (<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>) 0,15 g; Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>) 0,3 g; Bạch thược (<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>) 0,3 g; Can khương (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 0,075 g; Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>) 0,3 g.	Mỗi 2,5 g viên hoàn cứng chứa cao xương hỗn hợp 0,375 g tương đương với: Xương động vật (trâu, bò) 3,75 g; Hoàng bá (<i>Cortex Phellodendri chinensis</i>) 1,2 g; Tri mẫu (<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>) 0,15 g; Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>) 0,3 g; Bạch thược (<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>) 0,3 g; Can khương (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 0,075 g; Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>) 0,3 g.
2	Bình vị BV	Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma	TCT-00330-25	Dạng bào chế	Viên nang cứng	Cốm pha hỗn dịch uống
				Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi gói 4 g thuốc cốm chứa cao lỏng hỗn hợp dược liệu 2,00 g tương đương với: Thương truật (<i>Rhizoma Atractylodis</i>) 2,00 g; Hậu phác (<i>Cortex Magnoliae officinalis</i>) 1,25 g;	Mỗi gói 4 g thuốc cốm chứa cao lỏng hỗn hợp dược liệu 2,00 g tương đương với: Thương truật (<i>Rhizoma Atractylodis</i>) 2,00 g; Hậu phác (<i>Cortex Magnoliae</i>

					Trần bì <i>(Pericarpium Citri reticulatae perenne)</i> 1,25 g; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 0,75 g; Sinh khương (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 0,2 g; Đại táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>) 0,2 g.	<i>officinalis</i>) 1,25 g; Trần bì <i>(Pericarpium Citri reticulatae perenne)</i> 1,25 g; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 0,75 g; Sinh khương (<i>Rhizoma Zingiberis recens</i>) 0,2 g; Đại táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>) 0,2 g.
				Quy cách đóng gói	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, 12 viên. Hộp 1 lọ x 60 viên.	Hộp 10 gói x 4 g (giấy ghép nhôm). Hộp 20 gói x 4 g (giấy ghép nhôm).

9. Quyết định số 171/QĐ-YDCT ngày 12/06/2024 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 165 (ngày 24/9/2021); Đợt 180 (ngày 31/10/2022); Đợt 190 (ngày 12/12/2023) – bàn giao từ Cục Quản lý Dược

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Hoạt huyết thông mạch Vinaplant	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	TCT-00200-24	Địa chỉ cơ sở đăng ký	CN1, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
				Địa chỉ cơ sở sản xuất	CN1, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

10. Quyết định số 279/QĐ-YDCT ngày 05/09/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 217 (ngày 13/05/2025) – bàn giao từ Cục Quản lý Dược

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Folimax Dạ Dày	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	TCT-00315-25	Thành phần chính - Hàm lượng	Cao khô cỏ hàn the (<i>Extractum Herba Desmodii heterophylli</i>) 24mg, Cao khô dạ cẩm (<i>Extractum Herba Hedyotidis capitellatae</i>) 24mg, Cao khô khổ sâm (<i>Extractum Folium et Ramulus Crotonis tonkinensis</i>) 24mg, Mỗi viên nang cứng chứa: Lá khôi (<i>Folium Ardisiae</i>) 160mg, Ô tặc cốt (<i>Os Sepiae</i>) 120mg, Tương đương dược liệu cỏ hàn the (<i>Herba Desmodii heterophylli</i>) 120mg, Cao khô dạ cẩm (<i>Extractum Herba Hedyotidis capitellatae</i>) 24mg, Tương đương dược liệu dạ cẩm (<i>Herba Hedyotidis capitellatae</i>) 120mg, Tương đương dược liệu khổ sâm (<i>Folium et Ramulus Crotonis tonkinensis</i>) 120mg.	Mỗi viên nang cứng chứa: Lá khôi (<i>Folium Ardisiae</i>) 160mg, Ô tặc cốt (<i>Os Sepiae</i>) 120mg, Cao khô cỏ hàn the (<i>Extractum Herba Desmodii heterophylli</i>) 24mg tương đương dược liệu cỏ hàn the (<i>Herba Desmodii heterophylli</i>) 120mg, Cao khô dạ cẩm (<i>Extractum Herba Hedyotidis capitellatae</i>) 24mg Tương đương dược liệu dạ cẩm (<i>Extractum Herba Hedyotidis capitellatae</i>) 120mg, Cao khô khổ sâm (<i>Extractum Folium et Ramulus Crotonis tonkinensis</i>) 24mg tương đương dược liệu khổ sâm (<i>Folium et Ramulus Crotonis tonkinensis</i>) 120mg.

11. Quyết định số 344/QĐ-YDCT ngày 13/11/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 17

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	THẬP TOÀN ĐẠI BỔ BÀ GIẺNG	Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng – Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco – Chi nhánh Hà Nam	TCT-00339-25	Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi gói 2,15 g hoàn cứng chứa bột dược liệu tương đương với: Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis</i>) 0,3 g; Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>) 0,3 g; Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali</i>) 0,3 g; Quế (vỏ thân, vỏ cành) (<i>Cortex Cinnamomi</i>) 0,2 g; Bạch thược (<i>Radix Paeoniae alba</i>) 0,2 g; Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) 0,2 g; Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 0,2 g; Xuyên khung (<i>Rhizoma Chuanxiong</i>) 0,16 g; Bạch linh (<i>Poria</i>) 0,16 g; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 0,16 g.	Mỗi 2,15 g hoàn cứng chứa bột dược liệu tương đương với: Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis</i>) 0,3 g; Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>) 0,3 g; Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali</i>) 0,3 g; Quế (vỏ thân, vỏ cành) (<i>Cortex Cinnamomi</i>) 0,2 g; Bạch thược (<i>Radix Paeoniae alba</i>) 0,2 g; Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) 0,2 g; Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 0,2 g; Xuyên khung (<i>Rhizoma Chuanxiong</i>) 0,16 g; Bạch linh (<i>Poria</i>) 0,16 g; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 0,16 g.

12. Quyết định số 351/QĐ-YDCT ngày 01/11/2024 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn GĐKLH tại Việt Nam – Cấp bổ sung

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Viên an nhũ OPC	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-32627-19	Thành phần chính - Hàm lượng	Hạ khô thảo 297mg; Sài hồ 198mg; Xích thước 178mg; Nga truật 178mg; Mẫu lệ 297mg; Miết giáp 297mg; Nụ hoa hồng 238mg; Đương quy 198mg; Xuyên khung 198mg; Diên hồ sách 178mg; Bột mịn Bạch cương tàm 119mg (tương đương Bạch cương tàm 119mg).	Cao lỏng An nhũ 210mg (tương đương với: Hạ khô thảo 297mg; Sài hồ 198mg; Xích thước 178mg; Nga truật 178mg; Mẫu lệ 297mg; Miết giáp 297mg); Cao lỏng hỗn hợp dược liệu 240mg (tương đương với: Nụ hoa hồng 238mg; Đương quy 198mg; Xuyên khung 198mg; Diên hồ sách 178mg); Bột mịn Bạch cương tàm 119mg (tương đương với Bạch cương tàm 119mg).

13. Quyết định số 165/QĐ-YDCT ngày 14/10/2021 Về việc ban hành Danh mục 39 thuốc cổ truyền được gia hạn GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 3

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Sâm nhung bổ thận P/H	Công ty TNHH đông dược Phúc Hưng	VD-21753-14	Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi 9g chứa: Bột Thục địa 1,16 g, Bột Hoài sơn 0,39 g, Bột Đương quy 0,39 g, Bột Liên nhục 0,39 g, Bột Ba kích 0,27 g, Bột Hà thủ ô đỏ 0,27 g, Bột Bạch	Mỗi 9g chứa: Bột Thục địa 1,16 g, Bột Hoài sơn 0,39 g, Bột Đương quy 0,39 g, Bột Liên nhục 0,39 g, Bột Ba kích 0,27 g, Bột Hà thủ ô đỏ 0,27

					hợp 0,27 g, Bột Bạch linh 0,27 g, Bột Thỏ ty tử 0,19 g, Bột Bạch truật 0,16 g, Bột Đảng sâm 0,16 g, Bột Xuyên khung 0,16 g, Bột Nhục thung dung 0,12 g, Bột Viễn chí 0,08 g, Bột Nhân sâm 0,04 g, Bột Nhung hươu 0,02 g, Bột Cam thảo 0,02 g, Cao ban long 0,03 g, Cao đặc dược liệu 0,11 g (tương đương với: Cầu tích 0,16 g, Trạch tả 0,16 g, Đỗ trọng 0,16 g, Câu kỷ tử 0,2 g, Tục đoạn 0,24 g).	g, Bột Bạch hợp 0,27 g, Bột Bạch linh 0,27 g, Bột Thỏ ty tử 0,19 g, Bột Bạch truật 0,16 g, Bột Đảng sâm 0,16 g, Bột Xuyên khung 0,16 g, Bột Nhục thung dung 0,12 g, Bột Viễn chí 0,08 g, Bột Nhân sâm 0,04 g, Bột Nhung hươu 0,02 g, Bột Cam thảo 0,02 g, Cao ban long 0,03 g, Cao đặc dược liệu 0,11 g (tương đương với: Cầu tích 0,16 g, Trạch tả 0,16 g, Đỗ trọng 0,16 g, Câu kỷ tử 0,2 g, Tục đoạn 0,24 g).
--	--	--	--	--	---	---

14. Quyết định số 292/QĐ-YDCT ngày 25/09/2025 về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 16

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Đại bổ khí huyết	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	VD-32245-19	Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp dược liệu tương đương với: Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 500 mg; Xuyên khung (<i>Rhizoma Chuanxiong</i>) 500 mg; Bạch thược	Mỗi viên nang cứng chứa 375 mg cao khô hỗn hợp dược liệu tương đương với: Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 500 mg; Xuyên khung (<i>Rhizoma Chuanxiong</i>) 500

					(<i>Radix Paeoniae alba</i>) 500 mg; Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis</i>) 500 mg; Bạch linh (<i>Poria</i>) 500 mg; Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) 500 mg; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 250 mg; Thục địa (<i>Radix Rehmanniae praeparata</i>) 500 mg.	mg; Bạch thược (<i>Radix Paeoniae alba</i>) 500 mg; Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis</i>) 500 mg; Bạch linh (<i>Poria</i>) 500 mg; Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) 500 mg; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 250 mg; Thục địa (<i>Radix Rehmanniae praeparata</i>) 500 mg.
2	Quy tỷ dưỡng tâm OPC	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-30461-18	Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi viên hoàn cứng chứa: Cao đặc dược liệu 102 mg (tương đương với: Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) 64 mg; Bạch linh (<i>Poria</i>) 64 mg; Viễn chí (<i>Radix Polygalae</i>) 6,4 mg; Toan táo nhân (<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>) 64 mg; Long nhãn (<i>Arillus Longan</i>) 64 mg; Đương quy (<i>Radix Angelicae</i>	Mỗi viên hoàn cứng (0,25 gam) có chứa: Cao đặc dược liệu 102 mg (tương đương với: Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) 64 mg; Bạch linh (<i>Poria</i>) 64 mg; Viễn chí (<i>Radix Polygalae</i>) chế 6,4 mg; Toan táo nhân (<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>) 64 mg; Long nhãn (<i>Arillus Longan</i>) 64 mg; Đương quy (<i>Radix</i>

					<i>sinensis</i>) 6,4 mg; Đai táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>) 16 mg); Bột được liệu 112 mg (tương đương với: Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis</i>) 32 mg; Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>) 64 mg; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 16 mg); Bột mịn Mộc hương 32 mg (tương đương với Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>) 32 mg).	<i>Angelicae sinensis</i>) 6,4 mg; Đai táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>) 16 mg); Bột được liệu 112 mg (tương đương với: Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis</i>) 32 mg; Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>) 64 mg; Cam thảo (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>) 16 mg); Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>) 32 mg.
				Quy cách đóng gói	Hộp 1 chai x 240 viên. Hộp 48 gói x 10 viên.	Hộp 1 chai x 240 viên hoàn cứng (tương đương 60 gam); Hộp 48 gói x 10 viên hoàn cứng (tương đương 120 gam)
3	Thuốc xoang Nhất Nhất	Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất	VD-32379-19	Địa chỉ công ty đăng ký – Địa chỉ nhà sản xuất	Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.	Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.
				Số đăng ký	VD-32379-19	VD-32374-19

4	Đan sâm tam thất VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	VD-32930-19	Công ty đăng ký	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
				Nhà sản xuất	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Công ty cổ phần dược phẩm VCP
				Thành phần chính – Hàm lượng	Mỗi viên hoàn giọt chứa: Cao khô rễ Đan sâm 2,18 mg (tương đương với rễ Đan sâm (<i>Radix et Rhizoma Salviae miltiorrhizae</i>) 43,56 mg); Cao khô rễ Tam thất (<i>Radix et Rhizoma Notoginseng</i>) 0,95 mg (tương đương với rễ Tam thất (<i>Radix et Rhizoma Notoginseng</i>) 8,52 mg); Borneol 1 mg.	Mỗi viên hoàn giọt chứa: Cao khô rễ Đan sâm 2,18 mg (tương đương với rễ Đan sâm (<i>Radix et Rhizoma Salviae miltiorrhizae</i>) 43,56 mg); Cao khô rễ Tam thất 0,95 mg (tương đương với rễ Tam thất (<i>Radix et Rhizoma Notoginseng</i>) 8,52mg); Borneol 1 mg
				Quy cách đóng gói	Hộp 02 lọ x 150 viên. Hộp 10 gói, 15 gói x 30 viên.	Hộp 02 lọ x 150 viên. Hộp 15 gói x 0,27 g/gói (10 viên hoàn/gói). Hộp 10 gói x 0,81 g/gói (30 viên hoàn/gói).
5	Tralumi	Công ty cổ phần Traphaco	VD-33259-19	Công ty đăng ký	Công ty cổ phần Traphaco (Đ/c: Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nay là: Số 75 phố Yên Ninh, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội)	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Đ/c: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Nay là: Xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên)

15. Quyết định số 334/QĐ-YDCT ngày 13/10/2023 về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 180 (ngày 31/10/2022) – bàn giao từ Cục Quản lý Dược

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	PHONG THÁP	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	TCT-00145-23	Thành phần chính - Hàm lượng	Cao hỗn hợp dược liệu 195 mg gồm: Hy thiêm 600 mg; Ngũ Gia bì 800 mg; Thiên niên kiện 300 mg; Câu tích 50 mg; Thỏ phục linh 50 mg.	Cao khô hỗn hợp 195 mg tương ứng với: (Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>) 600 mg; Ngũ gia bì gai (<i>Cortex Acanthopanax trifoliati</i>) 800 mg; Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Homalomenae Occultae</i>) 300 mg; Câu tích (<i>Rhizoma Cibotii</i>) 50 mg; Thỏ phục linh (<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>) 50 mg)

16. Quyết định số 348/QĐ-YDCT ngày 13/11/2025 về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn giấy lưu hành tại Việt Nam - Đợt 17, cấp bổ sung

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Hoạt huyết Trường Phúc	Công ty TNHH dược thảo Hoàng Thành	VD-30094-18	Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi viên nén bao phim chứa: Cao đặc hỗn hợp dược liệu 700 mg tương đương dược liệu khô: Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 1,5 g, Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>) 1,5 g,	Mỗi viên nén bao phim chứa: Cao đặc hỗn hợp dược liệu 700 mg tương đương dược liệu khô: Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) 1,5 g; Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>) 1,5 g;

					Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae Praeparata</i>) 1,5 g, Xích thược (<i>Radix Paeoniae</i>) 0,75 g, Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>) 0,75g.	Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae Praeparata</i>) 1,5 g; Xích thược (<i>Radix Paeoniae</i>) 0,75 g; Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>) 0,75g; Ích mẫu (<i>Herba Leonuri japonica</i>)
--	--	--	--	--	--	---

17. Quyết định số 345/QĐ-YDCT ngày 13/11/2025 về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn giấy lưu hành tại Việt Nam - Đợt 17

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Tiêu độc Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	VD-34209-20	Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi 10 ml siro chứa 6 ml cao lỏng được liệu tương đương: Hạ khô thảo (<i>Spica Prunellae</i>) 0,5 g; Kim ngân cuống (<i>Caulis cum folium Lonicerae</i>) 2,5 g; Sài đất (<i>Herba Wedeliae</i>) 3 g; Thỏ phục linh (<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>) 0,3 g; Thương nhĩ tử (<i>Fructus Xanthii strumarii</i>) 1 g.	Mỗi 10 ml siro chứa 6 ml cao lỏng được liệu tương đương 7,3 g được liệu bao gồm: Hạ khô thảo (<i>Spica Prunellae</i>) 0,5 g; Kim ngân cuống (<i>Caulis cum folium Lonicerae</i>) 2,5 g; Sài đất (<i>Herba Wedeliae</i>) 3 g; Thỏ phục linh (<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>) 0,3 g; Thương nhĩ tử (<i>Fructus Xanthii strumarii</i>) 1 g.
				Dạng bào chế	Siro thuốc	Sirô thuốc
				Hạn dùng	30 tháng từ NSX, 15 ngày sau mở nắp.	30 tháng kể từ ngày sản xuất, 15 ngày sau lần mở nắp đầu tiên.

2	Ích tràng khang TW3	Công ty cổ phần dược phẩm TW3	VD- 33579-19	Quy cách đóng gói	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên (vỉ nhôm - PVC). Hộp 1 chai x 30 viên, 60 viên (chai thủy tinh).
3	Xuân nữ Nhất Nhất	Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất	VD- 33866-19	Địa chỉ công ty đăng ký	Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh
4	An thần ngủ ngon Nhất Nhất	Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất	VD- 33078-19	Địa chỉ công ty đăng ký	Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh
				Thành phần chính - Hàm lượng	Mỗi viên nén bao phim chứa: Cao khô hỗn hợp dược liệu 450 mg tương đương: Táo nhân 1200 (<i>Semen Ziziphi mauritaniae</i>) mg; Tâm sen (<i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>) 1200	Mỗi viên nén bao phim chứa: Cao khô hỗn hợp dược liệu 450 mg tương đương: Táo nhân (<i>Semen Ziziphi mauritaniae</i>) 1200 mg; Tâm sen (<i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>) 1200

					mg; Thảo quyết minh (<i>Semen Sennae torae</i>) 450 mg; Đẳng tâm thảo (<i>Medulla Junci effusi</i>) 150 mg.	mg; Thảo quyết minh (<i>Semen Sennae torae</i>) 450 mg; Đẳng tâm thảo (<i>Medulla Junci effusi</i>) 150 mg.
5	Bát vị	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	VD-33688-19	Thành phần chính – Hàm lượng	Mỗi viên chứa: Cao khô hỗn hợp A 400 mg (tương đương 1518 mg dược liệu gồm: Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>) 528 mg; Hắc phụ tử (<i>Radix Aconiti lateradis</i>) 66 mg; Sơn thù (<i>Fructus Corni officinalis</i>) 264 mg; Mẫu đơn bì (<i>Cortex Radicis Paeoniae suffruticosae</i>) 198 mg; Hoài sơn (<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>) 264 mg; Phục linh (<i>Poria</i>) 198 mg); Cao đặc hỗn hợp B 13 mg (tương đương 264 mg dược liệu gồm: Quế chi (<i>Ramulus Cinnamomi</i>) 66 mg; Trạch tả (<i>Rhizoma Alismatis</i>) 198 mg).	Mỗi viên chứa: Cao đặc hỗn hợp A 400 mg (tương đương 1518 mg dược liệu gồm: Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>) 528 mg; Hắc phụ tử (<i>Radix Aconiti lateradis</i>) 66 mg; Sơn thù (<i>Fructus Corni officinalis</i>) 264 mg; Mẫu đơn bì (<i>Cortex Radicis Paeoniae suffruticosae</i>) 198 mg; Hoài sơn (<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>) 264 mg; Phục linh (<i>Poria</i>) 198 mg); Cao đặc hỗn hợp B 13 mg (tương đương 264 mg dược liệu gồm: Quế chi (<i>Ramulus Cinnamomi</i>) 66 mg; Trạch tả (<i>Rhizoma Alismatis</i>) 198 mg).

18. Quyết định số 16/QĐ-YDCT ngày 22/01/2026 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 18, Cấp bổ sung

1	GIẢI ĐỘC GAN LIVERTIN	Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng – Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco – Chi nhánh Hà Nam	TCT-00369-26	Địa chỉ công ty đăng ký	Khu công nghiệp Thanh Liêm, phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình	Lô II CN-08.1, khu công nghiệp Thanh Liêm, phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình
				Địa chỉ cơ sở sản xuất	Khu công nghiệp Thanh Liêm, phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình	Lô II CN-08.1, khu công nghiệp Thanh Liêm, phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình
2	Crinin Tab	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	TCT-00364-26	Thành phần chính – Hàm lượng	Cao khô Trinh nữ hoàng cung tương đương với 2000 mg lá Trinh nữ hoàng cung (<i>Folium Crini latifolii</i>); Cao khô hỗn hợp dược liệu tương đương với các dược liệu: Trạch tả (<i>Rhizoma Alismatis</i>) 830 mg; Tri mẫu (<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>) 666 mg; Hoàng bá (<i>Cortex Phellodendri Chinensis</i>) 666 mg; Ích mẫu (<i>Herba Leonuri japonici</i>) 666 mg; Xích thược (<i>Radix Paeoniae Rubra</i>) 500 mg; Đào nhân (<i>Semen</i>	Cao khô Trinh nữ hoàng cung 120 mg tương đương với 2000 mg lá Trinh nữ hoàng cung (<i>Folium Crini latifolii</i>); Cao khô hỗn hợp dược liệu tương đương với các dược liệu: Trạch tả (<i>Rhizoma Alismatis</i>) 830 mg; Tri mẫu (<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>) 666 mg; Hoàng bá (<i>Cortex Phellodendri Chinensis</i>) 666 mg; Ích mẫu (<i>Herba Leonuri japonici</i>) 666 mg; Xích thược (<i>Radix Paeoniae</i>

					<i>Persicae</i>) 83 mg; Quế nhục (<i>Cortex Cinnamomi</i>) 8,3 mg.	<i>Rubra</i>) 500 mg; Đào nhân (<i>Semen Persicae</i>) 83 mg; Quế nhục (<i>Cortex Cinnamomi</i>) 8,3 mg.
--	--	--	--	--	--	---

19. Quyết định số 19/QĐ-YDCT ngày 17/01/2024 về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 10

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Tioga	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	VD-29197-18	Dạng bào chế	Viên nén bao đường	Viên bao đường

20. Quyết định số 04/QĐ-YDCT ngày 10/01/2023 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Cấp bổ sung

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Đại táo	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	VCT-00349-23	Dạng bào chế	Quả	Sơ chế
2	Kim ngân hoa	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	VCT-00361-23	Dạng bào chế	Hoa	Sơ chế
3	Liên nhục	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	VCT-00362-23	Dạng bào chế	Hạt	Sơ chế
4	Ý dĩ	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	VCT-00373-23	Dạng bào chế	Hạt	Sơ chế

21. Quyết định số 184/QĐ-YDCT ngày 30/05/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 15

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Thục địa	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	VCT-00589-25	Tiêu chuẩn	TCCS	ĐĐVN V

22. Quyết định số 291/QĐ-YDCT ngày 25/09/2025 Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 16

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Ngũ vị tử tâm mật (<i>Fructus Schisandrae chinenses Praeparata</i>)	Công ty TNHH dược phẩm FITOPHARMA	VCT-00638-25	Dạng bào chế	Sao vàng	Phức chế